

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ, năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 20/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1334/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 252/PVHXH-GDĐT ngày 08/9/2025 của Phòng VH&XH phường Bình Phước về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế trong năm học 2024 - 2025, trường Tiểu học Tân Phú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, năm học 2025 - 2026 như sau:

Phần A. Đánh giá tình hình nhà trường, năm học 2024 – 2025.

1. Tổ chức và quản lý nhà trường: Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường đầy đủ và hoạt động đúng theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số CB-GV-NV: 59/52 nữ. Trong đó: BGH: 3/2 nữ; Giáo viên đứng lớp: 47/44 nữ; TPT: 1; Hành chính: 8/4 nữ.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

+ Tổng số phòng học: 32 phòng/32 lớp; có đủ bàn ghế học sinh, bảng lớp, hệ thống quạt mát, chiếu sáng theo quy định;

+ Trường có đủ các loại máy, trang thiết bị dạy học... phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy;

+ Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác: đầy đủ theo yêu cầu, phục vụ hiệu quả.

Trong năm học, nhà trường được cấp 275 bộ bàn ghế học sinh, 02 máy tính xách tay, mua bổ sung 03 Tivi 55 inch, được đầu tư xây mới 111 m hàng rào (phía tiếp giáp đường Lý Thường Kiệt và Trần Hưng Đạo), lát gạch 2040m² sân trường; sửa chữa dẫy 10

phòng học cấp 3 và dãy hiệu bộ góp phần nâng cao điều kiện dạy và học tại đơn vị.

5. Vận động tài trợ hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp nhận sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành đoàn thể cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp khai giảng, tết nguyên đán với số tiền: 87.720.000 đồng. Mạnh thường quân các lớp khối 1 tặng 06 camera tại lớp học trị giá 6.000.000 đồng. Trung tâm Anh ngữ Saigon Connection, Âu Việt tặng 13 suất học bổng hè cho học sinh xuất sắc và học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập tốt với giá trị 36.500.000 đồng.

6. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:

- Học sinh đạt năng lực, phẩm chất: 1167/1172 học sinh, đạt tỉ lệ 99,57%. So với chỉ tiêu đề ra đạt 100%, có 5 em phải rèn luyện trong hè. (đạt chỉ tiêu cấp trên giao)

+ 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học. (262/262 HS)

+ 589 HS đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện; 42 HS đạt thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc ở môn học chiếm tỉ lệ 53,75 %. (vượt chỉ tiêu 3,75% so với đăng kí đầu năm). Có 380 học sinh được hiệu trưởng khen thưởng vì đạt thành tích cao trong các hội thi IOE, Violympic (hội thi từ cấp tỉnh trở lên) và tham gia tích cực các hoạt động của nhà trường.

- Kết quả hội thi các cấp:

- Trong năm học nhà trường đã tổ chức các hội thi như: Hùng biện Tiếng Anh, Nét vẽ xanh, Giải Tiếng anh qua mạng Internet - IOE ,Violympic các môn học (cấp trường đến cấp Quốc gia), Nghi thức Đội, Hội thi lồng đèn nhân dịp Tết Trung thu, Hội thi hùng biện về mái trường và thầy cô.

Kết quả hội thi: Vẽ tranh cấp trường có 40 em đạt giải; Hội thi IOE có 288 học sinh tham gia khối 3→ 5. Hội thi Violympic các môn học 5 khối lớp có 217 học sinh tham gia đối với các môn Toán, Tiếng Việt, Toán - Tiếng Anh, Lịch sử - Địa lí. Tuyên truyền đến HS tham gia cuộc thi “*Vì Bình Phước giỏi Tiếng Anh*” có 219 HS tham gia, đỗ 177 HS cấp trường, 141 đỗ cấp thành phố, 141 đỗ cấp tỉnh. Tham gia cuộc thi Cuộc thi vẽ tranh “*Em vẽ thành phố Đồng Xoài thân yêu*” nhân dịp kỉ niệm 50 năm ngày giải phóng Đồng Xoài đạt giải nhất; Cuộc thi hùng biện Tiếng Anh, Hội khỏe phù đồng cấp thành phố đạt giải nhất toàn đoàn. Tham gia các cuộc thi do các cấp phát động: cuộc thi vẽ tranh – sách Tiếng Anh - Bức tranh muôn màu do nhà xuất bản Việt Nam và công ty cổ phần đầu tư và phát triển GD Phương Nam tổ chức có 117 tranh tham gia, có 5 tranh vào vòng bình chọn bài dự thi được yêu thích, có 84 em đạt giấy chứng nhận của Ban tổ chức. Hội thi Vẽ tranh ngày hội sắc màu 2024, ý tưởng trẻ thơ 2024, “*Bác Hồ với thiếu nhi thiếu nhi với Bác Hồ năm 2025*” có 87 bức tranh tham gia.

+ Hội thi giải Tiếng anh qua mạng Internet cấp Tỉnh (khối lớp 3→5) đạt 144 giải trong đó: Nhất: 22 giải; Nhì: 26 giải; Ba: 51 giải; Khuyến khích: 45 giải. Cấp Quốc gia (khối lớp 4 - 5) : có 61 giải (K5: 01 huy chương đồng); 60 em được công nhận Hoàn thành tốt trong cuộc thi IOE trên mạng Internet dành cho HS phổ thông.

+ Hội thi Violympic các môn học cấp Tỉnh có 168 dự thi ở các khối lớp các môn học ; đạt 131 giải ở các môn Toán - Tiếng Anh; Tiếng Việt; Lịch sử. Trong đó: 1 giải Vàng, 9 giải Bạc, 12 giải Đồng và 110 giải Khuyến khích. Cấp Quốc gia có 43 dự thi ở các khối lớp. Đạt 30 giải, trong đó có 1 giải Khuyến khích và 29 học sinh được công nhận Hoàn thành tốt Vòng thi Quốc gia.

- Liên đội tích cực tham gia các cuộc thi do Hội đồng Đội thành phố phát động: cuộc thi viết thư UPU; cuộc thi ý tưởng trẻ thơ; dự thi tìm hiểu tem bưu chính kỉ niệm 71

năm chiến thắng Điện Biên Phủ; Đồng diễn Flashmob chiến binh xanh, tự hào thiếu nhi Việt Nam – Kun học tốt. Phát động học sinh tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên có 32 sản phẩm. Công nhận 249 nhi đồng lớp 3 hoàn thành chương trình dự bị đội viên. Phát động công trình măng non các cấp tổng số tiền 19.450.000 đồng

7. Công tác tài chính - kế toán:

Nhà trường thực hiện tốt chế độ chính sách nhà giáo, cấp phát lương, các khoản phụ cấp, thanh toán chế độ thai sản, ốm đau...kịp thời đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định bằng các hình thức như công khai trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp CMIIS học sinh, niêm yết ở bảng thông báo, bảng tin của nhà trường.

8. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, NH 2024 – 2025.

Trường: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ; tập thể Lao động TT được UBND tặng Giấy khen.

- Tổ LĐT: 4/6 tổ.
- Kết quả CC-VC-NV toàn trường đạt LĐT: 40/57
- Đề nghị tặng giấy khen của UBND thành phố: 3 tập thể; 05 cá nhân.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp: CSTĐCS: 10;
- UBND tỉnh tặng bằng khen: 01;
- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen: 02
- Huân chương Lao động hạng Ba: 01 cá nhân.
- Thư viện - Thiết bị: Đạt mức 1;
- Công tác PCGDTH: Mức độ 3;
- Đội: Mạnh.
- Công đoàn: HTT, được đề nghị liên đoàn tặng Giấy khen.
- Chi bộ: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm 2024.

Phần B. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, năm học 2025-2026

I. Nhiệm vụ chung:

1. Năm học 2025-2026, tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp phường thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung

và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Tình hình trường, lớp, học sinh, CB-VC-NV nhà trường. Quy mô phát triển trường lớp (đính kèm mẫu 2)

Năm học 2025-2026, trường tiểu học Tân Phú có: Tổng số lớp: 30 lớp/1081 học sinh/ 515 nữ/31 dân tộc/16 nữ dân tộc (bình quân 36,03 học sinh/ lớp)

Trong đó:

Khối	TS lớp	TSHS/nữ	TSHS dân tộc/nữ	TSHS hai buổi/nữ	TSHS bán trú/nữ	THHS KT/nữ	TLHS/lớp	Ghi chú
1	6	204/89	5/3	204/89	194/83	0	34	
2	5	175/85	7/3	175/85	157/75	2/0	35	
3	5	201/95	6/2	201/95	177/82	2/1	40,2	
4	7	247/110	3/1	247/110	223/95	0	35,4	
5	7	254/136	10/7	254/136	225/116	3/1	36,3	
Tổng	30	1081/515	31/16	1081/515	976/451	7/2	36,03	

* Tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 (đính kèm mẫu 1)

Tỷ lệ học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn: 93/96 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỷ lệ 96,87 % (1)

- Tỷ lệ học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn khác: 3/96 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỷ lệ 3,13 % (2)

- Tổng số học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn và địa bàn khác: (1) + (2) 96/96 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỷ lệ: 100 %.

- Tổng số học sinh 6 tuổi địa bàn khác học trên địa bàn: 80

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ đạt mức 2, phổ cập GD đạt mức 3. Đơn vị được đánh giá đạt mức 02 về đơn vị học tập.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (đính kèm mẫu 3,4,5)

- Tổng số CB-GV-NV: 59/52 nữ. Trong đó: BGH: 3/2 nữ; Giáo viên đứng lớp: 47/43 nữ; TPT: 01; Nhân viên, hành chính: 8/6 nữ. (Y tế, Kế toán,; văn thư; Bảo vệ: 2; Phục vụ: 1, Thiết bị - Thư viện: 01; giáo vụ: 01)

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học (đính kèm mẫu 6,7)

Tổng số phòng học: 46 phòng. Trong đó có: 17 phòng học kiên cố, 13 phòng cấp 4; 30 phòng học đáp ứng cho lớp 2 buổi/ngày.

- Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học (Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT) đã có đủ số phòng học nhưng vẫn còn thiếu các phòng chức năng như: phòng Tin học, Âm nhạc, Anh văn, Mỹ thuật, phòng Khoa học công nghệ, Phòng Đảng Đoàn thể, phòng Tư vấn học đường, phòng nghỉ, nhà kho, nhà công vụ giáo viên, phòng làm việc của Phó Hiệu trưởng...

Cơ sở, vật chất của nhà trường đang trong tình trạng xuống cấp: 22 phòng học cấp IV đã xây dựng gần 30 năm chưa được xây mới thay thế.

Nhà trường thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2025-2027.

Trong năm học trường lập tờ trình đề nghị Mua sắm đầu tư thiết bị dạy học theo CT 2018 từ khối 2->5; 40 máy tính học sinh + bàn, ghế. Tivi 65 inch: 20 cái; 01 màn hình Led để phục vụ cho hoạt động tập thể của HS toàn trường; 01 máy photo; Thiết bị dạy học phòng Lab Tiếng Anh.

- Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước: Chưa được đầu tư theo quy định.

+ Trường có 04 khu vệ sinh riêng HS cho nam và nữ, 01 khu vệ sinh của CBGV, NV. Nhà trường có nhân viên phục vụ dọn nhà vệ sinh cho CBGV, NV, thuê lao công dọn nhà vệ sinh HS thường xuyên. Vị trí khu vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, sạch sẽ thuận tiện cho HS tại trường, có hệ thống nước xả, quạt mát, giấy vệ sinh đầy đủ, phục vụ thường xuyên. Tuy nhiên thiết bị của các khu vệ sinh cũ kỹ, lạc hậu,...nên nhà trường đề nghị sửa chữa hoặc xây mới 01 khu vệ sinh của HS.

Hàng năm, nhà trường ký hợp đồng với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Bình Phước thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Thiết bị phục vụ các hoạt động của nhà trường:

Kiểm tra, rà soát lại thiết bị dùng trong năm học 2025-2026. Khuyến khích GV ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy thường xuyên. Trong năm học GV thiết kế đồ dùng số để nâng cao chất lượng giờ dạy nộp về kho học liệu số của ngành theo quy định. Nộp 2 đồ dùng số/GV/năm.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH,

4. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông.

4.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

Năm học 2025 - 2026 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Tân Phú ban hành kế hoạch dạy học khối lớp 1,2,3,4,5 đảm bảo thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo

dức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học; Lịch sử & Địa lí, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Tin học và Công nghệ; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh, Tăng cường Toán, Tiếng Việt với thời lượng 32 tiết/tuần. Dạy tự chọn môn Tiếng Anh (lớp 1,2)

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Phó Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

- Các tiết học tăng thời lượng (2 buổi/ngày) ở các khối lớp được bố trí như sau: lồng ghép giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp: Dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích, giáo dục địa phương. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu: “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp thành lập các câu lạc bộ: Câu lạc bộ Bóng đá, Câu lạc bộ Tiếng Anh... các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học theo quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020; Toán, Tiếng Việt, TNXH, Lịch sử, Địa lý. Tổ chức dạy mạch nội dung giáo dục “ Địa phương em” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách Giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4,5; tổ chức thực hiện giáo dục Stem ở các khối lớp 1->5 đảm bảo 8 chủ đề /năm/ khối (thực hiện theo công văn số 2642/SGDDT-GDTHMN Sở GDĐT Bình Phước và công văn 909/PGDDT-TH về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các trường tiểu học). Thực hiện tổ chức dạy môn Tin học theo công văn 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2020 và công văn số 3539/BGDĐT -GDTH ngày 19/8/2019. Xây dựng kế hoạch bơi và phòng chống đuối nước cho học sinh đảm bảo tỷ lệ học sinh biết bơi tối thiểu 75%.

-Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp HS vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

4.2. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày thiết thực phù hợp với điều kiện của trường, đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thiết thực mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, phù hợp tâm sinh lý học sinh tiểu học; không quá 7 tiết/ngày (sáng 4, chiều 3). Từ thứ Hai đến thứ Năm học 7 tiết/ ngày. Tổ chức dạy 9 buổi/ tuần. Học sinh nghỉ học buổi chiều thứ 6.

Trao quyền chủ động cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng mở, bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng và tạo điều kiện cho học sinh tham gia môn tự chọn, hoạt động giáo dục toàn diện. Chỉ đạo dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất; thực hiện phân hóa theo nhóm đối tượng; kết hợp linh hoạt phương pháp, giảm học

thuộc lòng, tăng thực hành và sáng tạo. Ban Giám hiệu tăng cường dự giờ, tư vấn, hỗ trợ giáo viên về nội dung và phương pháp dạy học.

4.3. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Trường ký hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn có đủ hồ sơ pháp lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng.

Công tác tổ chức bán trú được triển khai chặt chẽ: bố trí khu vực ăn, nghỉ, vui chơi hợp lý, sạch sẽ, thoáng mát việc tổ chức hoạt động bán trú giúp rèn luyện cho học sinh tính kỷ luật, kỹ năng tự phục vụ, tinh thần trách nhiệm, chia sẻ và yêu thương.

Nhà trường thành lập ban giám sát bán trú, phân công nhiệm vụ cụ thể phối hợp giữa nhà trường – phụ huynh – y tế; thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng suất ăn, lưu mẫu thực phẩm và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh. Tổ chức ăn bán trú 4 buổi/tuần.

5. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ - tiếng Anh (đính kèm mẫu 8)

- Tổ chức dạy Tiếng Anh cho 100% HS lớp 1,2,3,4,5

+ Đối với lớp 1, 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường chủ động thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1, 2 và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT. Thời lượng dạy học là 2 tiết/tuần (đối với lớp 2; 01 tiết/ tuần đối với lớp 01) phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn ngoại ngữ bắt buộc; lựa chọn môn Tiếng Anh đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK) phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

6. Tổ chức dạy học môn Tin học. (đính kèm mẫu 9)

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 35 tiết/lớp/năm học. Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết

cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT

7. Triển khai giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương:

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

+ Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM cho tất cả các khối lớp tại trường, mỗi khối xây dựng thực hiện ít nhất 02 chủ đề/bài học STEM/01 học kì. Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

+ Tăng cường công tác tham mưu bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện điều kiện thực tế theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại nhà trường, giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- *Đối với Hoạt động trải nghiệm*

+ Loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ, trong đó câu lạc bộ là loại hình tự chọn. *Tên của kế hoạch hoạt động có thể ghi theo tên của các loại hình hoạt động.*

+ Số tiết quy định/năm: 105 tiết/năm học, trong đó: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ (nhóm lớn, quy mô trường); 35 tiết sinh hoạt lớp (nhóm lớn, quy mô lớp học); 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ (quy mô lớp học, nhóm lớp học).

- *Triển khai giáo dục An ninh -Quốc phòng:*

Triển khai thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư 08/TT-BGDĐT ban hành ngày 25 tháng 5 năm 2024. Nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh được lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục ở tất cả các khối lớp. Giáo viên chủ nhiệm chủ động xây dựng nội dung giáo dục phù hợp với nội dung sách giáo khoa đang thực hiện tại trường và khả năng nhận thức của học sinh trong lớp.

- *Triển khai giáo dục An toàn giao thông:*

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép giáo dục an toàn giao thông theo các địa chỉ có trong chương trình các môn học như Tiếng Việt, Tự nhiên-Xã hội... Ngoài ra, nhà trường tổ chức sẽ tăng cường tuyên truyền trong các buổi chào cờ đầu tuần, hoạt động ngoại khóa,...

- *Triển khai giáo dục quyền con người:* Nội dung giáo dục Quyền con người được giáo viên lồng ghép, tích hợp linh hoạt trong các giờ học, đặc biệt là các giờ học Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên xã hội,... Các hoạt động giáo dục truyền thụ kiến thức được giáo

viên lồng ghép các câu hỏi gợi mở để giúp học sinh nhận ra và lĩnh hội các kiến thức về Quyền con người ở mức cơ bản.

- *Đối với trẻ em gái:*

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tạo điều kiện để học sinh gái có cơ hội tham gia. Tổ chức tuyên truyền lồng ghép giáo dục dân số, luật bình đẳng giới trong một số tiết học phù hợp. Lồng ghép giáo dục giới tính, tuyên truyền, giáo dục những kỹ năng cơ bản để phòng tránh bị xâm hại cho học sinh, đặc biệt là học sinh gái.

Chỉ đạo giáo viên, đặc biệt là GV làm công tác chủ nhiệm thường xuyên quan tâm, nắm bắt những tâm tư, tình cảm của học sinh gái, động viên, giúp đỡ kịp thời khi các em gặp khó khăn.

- *Công tác tư vấn tâm lý học đường*

+ Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường, kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên (tháng 9/2025)

+ Giáo viên chủ nhiệm luôn gần gũi, quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý HS nhằm phối hợp với Tổ tư vấn để giúp đỡ HS kịp thời khi gặp khó khăn.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng sống theo chủ đề đã xây dựng, lồng ghép vào các tiết dạy học, hoạt động GD về cách phòng chống bạo lực học đường, các kỹ năng sống giúp HS tự tin giải quyết các vấn đề liên quan đến tâm lý, tư tưởng.

- *Giáo dục thể chất:* Tổ chức dạy đúng, dạy đủ, có chất lượng giờ học Giáo dục thể chất theo chương trình đã được Bộ ban hành (2 tiết/tuần/lớp). Rèn HS thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày, chăm sóc sức khỏe. Duy trì nền nếp thể dục sáng, múa sân trường; hình thành thói quen tập luyện, chăm sóc sức khỏe cho HS. Thành lập câu lạc bộ thể thao; phối hợp GVCN tổ chức luyện tập, thi đấu; khuyến khích HS tham gia các môn phù hợp. Trang bị thêm dụng cụ thể thao bằng ngân sách

- **Y tế học đường**

+ *Công tác phòng, chống dịch bệnh:*

+ Truyền thông, hướng dẫn học sinh việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp. Bổ sung các dụng cụ thiết yếu phục vụ công tác vệ sinh chung. Xây dựng biện pháp phòng chống dịch, duy trì vệ sinh môi trường trong nhà trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, CBGV và NV.

- *Công tác chăm sóc sức khỏe, VSAT trường học*

+ Tuyên truyền, giáo dục phòng tránh bệnh con đường tình dục, cận mắt, các bệnh cúm,...; Tổ chức GDKN phòng tránh đuối nước, bạo lực học đường,... Giáo dục An toàn giao thông trong giờ học (tích hợp nội dung vào các bài học) và các buổi sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động GD. GVCN kết hợp với Tổng phụ trách thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc và kiểm tra vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh. Kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm hằng ngày ở nhà bếp, việc ăn ngủ của học sinh bán trú.

+ Nhà trường phối hợp với trạm y tế phường thăm khám sức khỏe cho học sinh. Bổ sung các loại thuốc cảm, dầu gió, nước sát khuẩn, oxi già, bông băng, các phương tiện sơ cứu ban đầu tại trường.

+ Tổ chức bán trú đảm bảo ATTP.

- *Công tác phổ biến pháp luật; Công tác an ninh, trật tự, an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn, thương tích; Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội:*

- Tổ chức quán triệt nội dung các văn bản pháp luật mới cho cán bộ, giáo viên, nhân

viên, học sinh. Phối hợp phổ biến pháp luật cho cha mẹ học sinh. Khai thác có hiệu quả tủ sách pháp luật tại thư viện trường.

- Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh theo chương trình, tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết hợp với các hoạt động ngoại khoá tổ chức cho học sinh tìm hiểu về Luật giao thông đường bộ, đường thủy,...từ đó giúp học sinh có ý thức cao trong việc chấp hành nghiêm túc luật khi tham gia giao thông và đặc biệt thực hiện tốt văn hóa giao thông. Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh, giảng dạy có hiệu quả tài liệu dạy về phòng chống tai nạn thương tích. Tổ chức tuyên truyền vận động 100% học sinh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng phương tiện xe máy. Phối kết hợp với UBND, công an phường Bình Phước hỗ trợ, chống ùn tắc trước cổng trường giờ đón, trả học sinh.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trường học. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên bảo vệ.

- Thực hiện nghiêm túc Luật phòng cháy chữa cháy và Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014.

- Tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về công tác phòng cháy chữa cháy, cách sử dụng các thiết bị phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ (tháng 9/2025).

- Tổ chức ký cam kết về An toàn giao thông, tuyên truyền để học sinh, phụ huynh học sinh thực hiện tốt Luật giao thông đường bộ nhân tháng An toàn giao thông. (tháng 9/2025)

8. Công tác thư viện trường học phát triển văn hóa đọc:

- Thực hiện Kế hoạch số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn triển khai tại Kế hoạch số 3519/KH-SGDDT ngày 30/8/2021 của Sở GD&ĐT Đồng Nai về việc tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đối với ngành GD&ĐT.

- Thực hiện chuyển đổi số thư viện trong các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 898/KH-SGDDT ngày 14/3/2022 của Sở GD&ĐT Đồng Nai về việc triển khai kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Phó HT 1 chỉ đạo thư viện và GVCN xây dựng kế hoạch tổ chức tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần/lớp. Phân công NV thư viện phối hợp với giáo viên trong triển khai hoạt động. Xây dựng kế hoạch thư viện năm, học kì, tháng. Thực hiện mô hình *Tiết đọc thư viện*; tổ chức hoạt động kể chuyện, chia sẻ, giới thiệu sách theo định kỳ. Khuyến khích học sinh viết, trình bày bài giới thiệu sách; nhà trường và thư viện giới thiệu sách hàng tháng. Xây dựng lịch mượn – trả sách, phân công GVCN nhắc nhở học sinh. Thường xuyên bổ sung sách truyện, tài liệu tham khảo cho GV, sách nghiệp vụ cho NV. Xây dựng tủ sách và tủ đồ

dùng học tập dùng chung. Kêu gọi học sinh ủng hộ sách, đồ dùng cũ; vận động xã hội hóa để mua mới, hỗ trợ HS khó khăn. Định kỳ kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động thư viện và văn hóa đọc. Ghi nhận, khen thưởng những tập thể, cá nhân tích cực tham gia

9. Tham gia các cuộc thi.

Căn cứ từ thực tế điều kiện của trường, từ văn bản hướng dẫn của các cấp. Trong năm học 2025-2026 nhà trường tổ chức các hội thi như: Lồng đèn trung thu; Kể chuyện Người thầy của em chào mừng 20/11; trang trí nón lá ; nghi thức Đội; Hùng biện song ngữ; Viết chữ đẹp. Thi đấu trường Vioedu các môn học đối với khối lớp miễn phí (khuyến khích HS tham gia)

- Các hội thi, phong trào do liên Đội trường tổ chức. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền vận động công tác phổ cập bơi và phòng chống đuối nước.

10. Đảm bảo các chỉ tiêu thực hiện trong năm học:

STT	Nội dung	Bộ phận thực hiện	Tổng số	Số lượng đăng ký thực hiện	Chỉ tiêu giao	Ghi chú
1	Tự đánh giá và cập nhật lên phần mềm KDCCLGD	Trường	1	1	1	
2	Thực hiện quản lý hồ sơ điện tử, chữ ký số SmartCA	Trường	47	47	47	100%
3	Ứng dụng CNTT hiệu quả trong các tiết dạy học trực tiếp tại trường	GV trực tiếp giảng dạy	47	47	47	70% tiết học ứng dụng CNTT
4	Thực hiện soạn giảng và sử dụng bài giảng điện tử (e- learning, video)	Trường	47	47	47	Bình quân mỗi GV có ít nhất 10 bài đăng tải lên kho học liệu của ngành
5	Thực hiện dạy học STEM-STEAM	Khối 1,2,3,4,5	5	5	1	Mỗi khối 1 chủ đề
6	Thực hiện ký số trên văn phòng điện tử.	Trường	1	90%	1	
7	Thực hiện ứng dụng vnedu connect	HS K1, 2, 3, 4, 5	1081	1081	100%	100% CMHS sử dụng

							ứng dụng
8	Học bạ số	GVCN	32	32	100%		
9	Đánh giá mức độ chuyển đổi số	Trường	1	1	1		Đạt mức 2 trở lên
10	Duy trì bảo dưỡng Camera đã gắn	Các lớp đã gắn camera	24	24	24		Duy trì bảo dưỡng Camera đã gắn
11	Công tác đảm bảo an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh	Lớp	30	30	1081		100% CMHS cam kết thực hiện
12	Đánh giá đơn vị học tập	Trường	1	1	1		Đạt mức 2 trở lên
13	Tỉ lệ học sinh bỏ học	GVCN	30	0%	0%		

- Thiết bị dạy học số: 1 GV/2 thiết bị số/ năm.

- Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp trường: 29 GV; giao lưu cụm: theo chỉ tiêu phân bổ.

- SKKN: Trường 28; Phường: 16

- Kết quả BDTX: xếp loại Tốt: 21; Khá: 27

- Chuẩn NN: Tốt 34; Khá: 14

- **Chỉ tiêu Vở sạch - Chữ đẹp:**

Xếp loại VSCĐ:

- **Chỉ tiêu Vở sạch - Chữ đẹp:**

Xếp loại VSCĐ:

Khối	Tổng số HS	Xếp loại vở						Xếp loại chữ viết					
		Vở chưa sạch		Vở sạch		Vở sạch, đẹp		Viết chưa đúng		Viết đúng		Viết đúng, đẹp	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	204	6	2.9	72	35.3	126	61.8	6	2.9	79	38.7	119	58.3
2	175	0	0.0	57	32.6	118	67.4	0	0.0	68	38.9	107	61.1
3	201	0	0.0	90	44.8	111	55.2	0	0.0	93	46.3	108	53.7
4	247	0	0.0	107	43.3	140	56.7	0	0.0	119	48.2	128	51.8
5	254	0	0.0	118	46.5	136	53.5	0	0.0	120	47.2	134	52.8
Tổng	1081	6	0.6	444	41.1	631	58.4	6	0.6	479	44.3	596	55.1

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Trường có cơ sở vật chất bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học là 35 HS/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

Tham mưu với các cấp sớm đầu tư xây dựng các phòng học mới thay thế 22 học học cấp IV đã quá niên hạn sử dụng.

**Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

- Rà soát, đề xuất đầu tư bổ sung các hạng mục còn thiếu đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia theo thông tư 13/2020; mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học chương trình GDPT 2018 để góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- Thực hiện các tiêu chí duy trì trường tiểu học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1; Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, giữ vững và cải tiến chất lượng từng tiêu chí của các tiêu chuẩn và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia mức 2. Hoàn thành cập nhật báo cáo tự đánh giá chu kỳ 2020-2025 lên hệ thống phần mềm kiểm định chất lượng.

- Rà soát điểm yếu trong báo cáo kiểm định chất lượng năm học 2024-2025 để xây dựng kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng năm học 2025-2026.

**Thực hiện hiệu quả trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp*

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Xanh - Sạch - Đẹp theo theo Quyết định số 42/QĐ-SGDĐT ngày 17/01/2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT. Có kế hoạch tổ chức cho học sinh, giáo viên, nhân viên thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp và các công trình trong khuôn viên nhà trường; nhà trường đảm bảo đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật. Phấn đấu để trường học đạt tiêu chuẩn nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Tăng cường công tác tham mưu bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện chuyên môn và tổ khối trường cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

a) Nhà trường tiếp tục thực hiện, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1641/SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 09/4/2025 của Sở GD&ĐT Đồng Nai về việc quản lý về việc lựa chọn, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa trong các cơ sở Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

Nhà trường chủ động thông báo công khai danh mục sách giáo khoa các khối lớp

sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026. Hướng dẫn học sinh, phụ huynh học sinh tự liên hệ mua sách giáo khoa tại các địa chỉ uy tín, tin cậy trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học.

Hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tiếp tục thực hiện các hướng dẫn tại Công văn số 3316/SGDDĐT-NV1 ngày 29/9/2022 của Sở GD&ĐT Đồng Nai về việc trang bị sách giáo khoa cho thư viện nhà trường, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; Thực hiện thường xuyên phong trào vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng; có giải pháp hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện để tự trang bị sách giáo khoa phục vụ học tập.

b) Giảng dạy nội dung Giáo dục địa phương: Căn cứ vào khung nội dung giáo dục địa phương các cấp học, lớp học của đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai mới được Sở GD&ĐT ban hành để lựa chọn các thông tin tài liệu trong nội dung Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đồng Nai (cũ) và nội dung Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Phước (cũ) đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt để tổ chức dạy và học.

Chuyên môn và các tổ khối trường quán triệt, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

a. Thực hiện bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

100% cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp đào tạo bồi dưỡng theo quy định tại Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của các cấp.

b. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và xây dựng báo cáo TEMIS hằng năm đảm bảo chất lượng hiệu quả.

- Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sắp xếp địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn

số 1315/BGDDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện BDTX theo kế hoạch của nhà trường. Định kỳ BGH nhà trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch BDTX của GV và việc vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Các giáo viên được quyền linh hoạt, chủ động quyết định lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các tổ khối cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương

pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022. BGH thường xuyên kiểm tra việc đánh giá HS theo thông tư 27 /2020 của Bộ Giáo dục.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích giáo viên duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tiếp tục thực nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Nhà trường thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Cũng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục, Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo PCGD-XMC, xây dựng xã hội học tập của phường trong việc điều tra, cập nhật số liệu, quản lý đối tượng. Cử cán bộ, giáo viên tham gia Ban Chỉ đạo, tổ thư ký thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC theo phân công.

c) Tổ chức điều tra, cập nhật dữ liệu trẻ trong độ tuổi 6 – 14 (tiểu học, THCS), thanh thiếu niên, người lớn trong diện XMC trên địa bàn theo phân công. Nhập và quản lý dữ

liệu trên hệ thống phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đủ, đúng, kịp thời.

d) Nhà trường chủ động tham mưu UBND phường đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức các lớp học bổ trợ, phụ đạo, giáo dục hòa nhập để giúp học sinh yếu kém, nguy cơ lưu ban, bỏ học.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Đối với trẻ khuyết tật:

Năm học 2025-2026 trường có 07/02 nữ học sinh khuyết tật, trong đó có 01 HS đánh giá chung.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân (*Sổ theo dõi tiến bộ của học sinh*) theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

- Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, lang thang cơ nhỡ:

Nhà trường quan tâm hỗ trợ đặc biệt đối với 51 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Có kế hoạch vận động hỗ trợ, tham mưu các cấp chính quyền, đoàn thể, Hội khuyến học các mạnh thường quân và phụ huynh học sinh quan tâm hỗ trợ về tinh thần và vật chất giúp cho các em được đến trường học tập tốt hơn, hạn chế tối đa nguy cơ bỏ học.

Nhà trường cùng với Ban đại diện CMHS thống nhất xem xét thực hiện các chế độ miễn giảm đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cụ thể cho từng học sinh theo đúng Nghị Quyết 08/2025/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước ban hành ngày 20/6/2025.

3. Dạy học cho học sinh dân tộc.

Chỉ đạo GV tăng cường việc hỗ trợ tiếng Việt trong các tiết dạy, tạo điều kiện cho các em thường xuyên sử dụng tiếng Việt trong khi giao tiếp với bạn bè.

Điều chỉnh giảm nội dung, thời lượng dạy học các môn học khác để tập trung dạy Tiếng Việt và Toán cho học sinh. Đặc biệt lưu ý môn Tiếng Việt.

Tăng cường luyện tập trên lớp với các bài tập vừa sức, cơ bản nhất, tránh những bài khó.

Tích cực tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể cho các em tham gia, giúp các em mạnh dạn, tự tin hơn.

V. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung:

1. Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định.

2. Nhà trường chủ động đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường theo hướng nghiên cứu bài học tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT

3. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại trường học; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. 100% Giáo viên ký cam kết việc thực hiện thông tư 29/2024 của Bộ GDĐT.

5. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

6. Thực hiện xã hội hóa giáo dục; huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

7. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục cũng như tình hình và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của nhà trường thông qua trang facebook, trang Web, nhóm zalo... Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

9. Công tác tài chính - kế toán

- Thực hiện tốt chế độ chính sách nhà giáo: cấp phát lương hàng tháng, các khoản phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên nhà giáo, thanh toán chế độ thai sản, ốm đau,... kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục đào tạo, bằng các hình thức như công khai trong Hội nghị viên chức – Người lao động; các buổi họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh định kỳ, trang web của trường niêm yết kế hoạch thu - chi ở bảng công khai để CBGV, NV và phụ huynh học sinh dễ xem xét.

10. Chế độ thông tin, báo cáo.

- Hàng tháng các phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ báo cáo kế hoạch đã thực hiện và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong tháng tiếp theo.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn báo cáo sơ kết và tổng kết nhiệm vụ đã thực hiện được trong năm học.

VI. Công tác thi đua khen thưởng.

Chỉ tiêu:

1. Trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Tập thể LDXS, LĐTT.

2. Tổ: Tập thể LĐTT: 6/6 tổ; Đề nghị khen 3 tổ trở lên.

3. Tỷ lệ CB-GV-NV toàn trường đạt LĐTT: từ 70% trở lên.

4. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15

5. Đề nghị khen cao: 1-2 CB, GV.

6. Thư viện – Thiết bị: Mức 1

7. Công tác PCGDTH: Mức độ 3

8. Đội: Mạnh

9. Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

10. Cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Đối với tổ chuyên môn và tổ văn phòng

- Các tổ trưởng có trách nhiệm tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng hoàn thiện kế hoạch nhằm chỉ đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

- Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cho tổ và chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch và bảng kế hoạch tuần, tháng.

- Xây dựng kỉ cương nề nếp cho tất cả các hoạt động của tổ ngay từ đầu năm học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, kế hoạch chuyên đề ngay từ đầu năm. Kế hoạch phải được bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của năm học và được thực hiện đúng theo quy định của các cấp.

2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- CB, GV, NV nhà trường nghiêm túc thực hiện kế hoạch năm học, căn cứ vào kế hoạch của nhà trường các tổ chức cá nhân xây dựng kế hoạch có tính khả thi cao. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, kịp thời trao đổi với BGH nhà trường để được hướng dẫn thêm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường tiểu học Tân Phú. Kế hoạch này đã được tập thể CB-GV-NV nhà trường đóng góp ý kiến, chỉnh sửa và đi đến thống nhất cao trước khi ban hành. Đây là cơ sở để tập thể nhà trường phấn đấu thực hiện trong năm học 2025 - 2026./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa- Xã hội;
- Các bộ phận, tổ VP, tổ CM;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đương Thanh Lễ

